

Số: 03 /2023/QĐST-HNGĐ

Huyện TL, ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thu Ph, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994.

HKTT: Thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm An Nh, sinh ngày 19/07/2020 và cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 18/01/2022.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nh và Kh: Anh Phạm Văn H và chị Đào Thị Thu Ph - **Bố**, mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Thu Ph và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thu Ph và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Phạm An Nh, sinh ngày 19/7/2020 và Phạm Minh Kh, sinh ngày 18/01/2022. Các đương sự thỏa thuận giao cả hai cháu Phạm An Nh và Phạm Minh Kh cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, thời hạn kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Ph không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với anh H.

Chị Ph được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, anh H cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đào Thị Thu Ph tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004603 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị Đào Thị Thu Ph số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TS (GCNKH số 22/2019 ngày 11/03/2019);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý